

QUYẾT ĐỊNH

V/v công nhận hoàn thành và cấp chứng chỉ đào tạo chuyên khoa cơ bản
“Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh cơ bản” khoá 3

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG

Căn cứ Quyết định số 2153/2013/QĐ-TTG ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi tên Trường Đại học Y Hải Phòng thành Trường Đại học Y Dược Hải Phòng;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số 2249/QĐ-YDHP ngày 25/10/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng về việc công nhận trúng tuyển và mở lớp cấp chứng chỉ đào tạo chuyên khoa cơ bản “Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh cơ bản” khoá 3;

Căn cứ vào nội dung Biên bản họp xét tốt nghiệp ngày 11/08/2025

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Hợp tác và Phát triển Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay công nhận hoàn thành và cấp chứng chỉ đào tạo chuyên khoa cơ bản “Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh cơ bản” khoá 3, cụ thể như sau:

- Thời gian đào tạo: 9 tháng (Từ ngày 28/10/2024 đến 01/08/2025);
- Số lượng học viên: 45 học viên (có danh sách đính kèm).

Điều 2. Mỗi học viên trong danh sách được cấp 01 chứng chỉ đào tạo chuyên khoa cơ bản.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Giám đốc Trung tâm Hợp tác và Phát triển Đào tạo, các đơn vị và cá nhân có liên quan, học viên tại điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

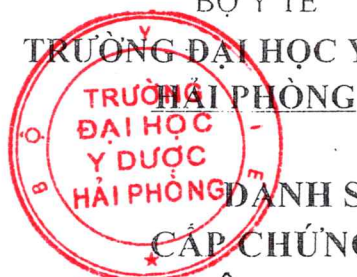
- Như điều 4;
- Hiệu trưởng (để báo cáo);
- Lưu: VT, HT&PTĐT.

KT. HIỆU TRƯỞNG



PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS *Phạm Văn Mạnh*



**DANH SÁCH CÔNG NHẬN HOÀN THÀNH VÀ
CẤP CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO CHUYÊN KHOA CƠ BẢN
“CHUYÊN KHOA CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH CƠ BẢN” KHÓA 3**
(Danh sách đính kèm Quyết định số 2104/QĐ-YDHP, ngày 12 tháng 8 năm 2025)

TT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	SỐ HIỆU	SỐ VÀO SỔ
1	Đỗ Tuấn Anh	20/02/1993	A.10988	2967.25/CC-YDHP
2	Nguyễn Hoàng Anh	04/10/1997	A.10989	2968.25/CC-YDHP
3	Vũ Kiều Anh	17/10/1993	A.10990	2969.25/CC-YDHP
4	Nguyễn Thanh Biên	19/09/1991	A.10991	2970.25/CC-YDHP
5	Lương Văn Chiến	15/11/1996	A.10992	2971.25/CC-YDHP
6	Đỗ Đức Côn	03/02/1991	A.10993	2972.25/CC-YDHP
7	Nguyễn Thị Dung	20/08/1987	A.10994	2973.25/CC-YDHP
8	Nguyễn Khắc Đại	20/04/1985	A.10995	2974.25/CC-YDHP
9	Phùng Tiến Đông	09/01/1994	A.10996	2975.25/CC-YDHP
10	Đậu Đình Hậu	02/03/1992	A.10997	2976.25/CC-YDHP
11	Vũ Xuân Hoàng	27/06/1984	A.10998	2977.25/CC-YDHP
12	Lê Văn Huy	12/04/1979	A.10999	2978.25/CC-YDHP
13	Đoàn Thị Lý	16/01/1991	A.11000	2979.25/CC-YDHP
14	Nguyễn Tùng Ngọc	24/11/1993	A.11001	2980.25/CC-YDHP
15	Nguyễn Thị Nhân	31/10/1994	A.11002	2981.25/CC-YDHP
16	Nguyễn Thị Quỳnh	14/08/1984	A.11003	2982.25/CC-YDHP
17	Trịnh Bá Thành	12/06/1976	A.11004	2983.25/CC-YDHP
18	Chu Thị Thảo	19/11/1995	A.11005	2984.25/CC-YDHP
19	Hà Thị Thu	25/09/1995	A.11006	2985.25/CC-YDHP
20	Hoàng Văn Thục	29/05/1979	A.11007	2986.25/CC-YDHP
21	Nguyễn Văn Toàn	20/12/1977	A.11008	2987.25/CC-YDHP
22	Bùi Anh Tú	23/07/1991	A.11009	2988.25/CC-YDHP

23	Đoàn Ngọc	Tuấn	24/03/1993	A.11010	2989.25/CC-YDHP
24	Quách Thị	Tuyên	03/02/1994	A.11011	2990.25/CC-YDHP
25	Phạm Thị Hồng	Vân	18/05/1991	A.11012	2991.25/CC-YDHP
26	Hoàng Thị Cẩm	Vân	02/07/1989	A.11013	2992.25/CC-YDHP
27	Nguyễn Văn	Vinh	11/02/1988	A.11014	2993.25/CC-YDHP
28	Nguyễn Đức	Vượng	21/07/1998	A.11015	2994.25/CC-YDHP
29	Đặng Thị	Xuyên	06/08/1992	A.11016	2995.25/CC-YDHP
30	Nguyễn Thị	Xuyên	19/08/1995	A.11017	2996.25/CC-YDHP
31	Đào Xuân	Quỳnh	01/09/1983	A.11018	2997.25/CC-YDHP
32	Lâm Thị	Hạnh	08/06/1990	A.11019	2998.25/CC-YDHP
33	Nguyễn Thị Hồng	Châu	24/11/1996	A.11020	2999.25/CC-YDHP
34	Đỗ Minh	Hậu	30/10/1992	A.11021	3000.25/CC-YDHP
35	Nguyễn Ngọc	Phương	02/02/1985	A.11022	3001.25/CC-YDHP
36	Đình Văn	Long	06/10/1978	A.11023	3002.25/CC-YDHP
37	Vũ Quang	Hung	24/04/1975	A.11024	3003.25/CC-YDHP
38	Nguyễn Trọng	Cảnh	27/09/1980	A.11025	3004.25/CC-YDHP
39	Tạ Văn	Đoàn	20/02/1991	A.11026	3005.25/CC-YDHP
40	Nguyễn Văn	Tường	02/08/1987	A.11027	3006.25/CC-YDHP
41	Phí Thị	Hồng	13/12/1990	A.11028	3007.25/CC-YDHP
42	Nguyễn Thị	Hạnh	24/11/1991	A.11029	3008.25/CC-YDHP
43	Phạm Văn	Tài	12/02/1991	A.11030	3009.25/CC-YDHP
44	Nguyễn Văn	Châu	08/02/1993	A.11031	3010.25/CC-YDHP
45	Ngũ Thị	Thắm	13/08/1993	A.11032	3011.25/CC-YDHP

Danh sách gồm có 45 học viên./